

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 11-09 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan và bà Trần Thị Mão

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị L - Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1993; tại: huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10, xã L, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân Công ty TNHH Giấy Athena Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và con bà Lê Thị T; bị cáo có chồng là Phạm Văn L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- **Bị hại:** Chị Phạm Thị X, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Phạm Thị P, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 10, xã L, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị L và chị Phạm Thị X sinh năm 1983 trú tại xóm 4, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đều là công nhân của Công ty TNHH Giấy Athena Việt Nam có trụ sở tại thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh

Ninh Bình. Khoảng cuối tháng 3/2023, do không biết cách cài đặt phần mềm tài khoản ngân hàng trên điện thoại di động nên chị Phạm Thị X đã nhờ Phạm Thị L cài đặt ứng dụng “Sacombank Pay” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K. Sau khi cài đặt xong thì Lê đã đặt mật khẩu để đăng nhập là “123456” rồi đưa điện thoại cho chị X sử dụng.

Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 25/4/2023, khi Phạm Thị L và chị Phạm Thị X cùng mọi người đang làm việc tại Công ty TNHH Giày Athena Việt Nam. Do Lê đang nợ chị Phạm Thị P sinh năm 1990 trú tại xóm 10, xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình số tiền 3.000.000 đồng đến thời hạn mà chưa trả được nên Phạm Thị L đã nảy sinh ý định mượn điện thoại của chị X để kiểm tra tài khoản của ứng dụng “Sacombank Pay” xem đã đổi mật khẩu và có tiền trong đó không để trả nợ cho chị P. Để thực hiện ý định của mình Phạm Thị L nói dối chị X “*Chị cho em mượn điện thoại di động để tắt mạng*”, do tin tưởng nên chị X đã đưa điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K của mình cho L. Sau đó lợi dụng việc không có ai để ý, Phạm Thị L đã mở ứng dụng “Sacombank Pay” trên điện thoại di động của chị X đồng thời đăng nhập mật khẩu “123456”, thấy chị X chưa đổi mật khẩu do Lê lập trước đó nên Phạm Thị L tiếp tục kiểm tra tài khoản ngân hàng số 030064775819 của chị Phạm Thị X thấy có số tiền 13.799.233 đồng. Phạm Thị L đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 030064775819 của chị X sang tài khoản số 48810000599594 của chị Phạm Thị P, với nội dung “*legui*” vào hồi 09 giờ 28 phút cùng ngày. Sau đó, Lê đăng xuất khỏi tài khoản, tắt mạng wifi và trả lại điện thoại di động cho chị X.

Sau đó Phạm Thị L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A31 của mình truy cập vào ứng dụng “Messenger” đăng nhập tài khoản mang tên “Lê Phạm” nhắn tin đến tài khoản mang tên “Phuong Phuong” của chị Phạm Thị P với nội dung “*tui gửi 3 tr*” và “*gửi rồi đó nhận đc chưa*” thì chị P nhắn tin trả lời với nội dung “*Nhận được rồi*”. Đến tối ngày 25/4/2023 chị Phạm Thị X truy cập ứng dụng “Sacombank Pay” trên điện thoại di động của mình thấy số dư trong tài khoản bị mất số tiền 3.000.000 đồng chỉ còn 10.799.233 đồng. Lúc này chị X đã kiểm tra lịch sử giao dịch thì thấy vào hồi 09 giờ 28 phút ngày 25/4/2023 có 01 giao dịch chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của chị X đến tài khoản ngân hàng số 48810000599594 Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên “Pham Thi Phuong” với nội dung “*legui*” nên chị X nghi ngờ L đã chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của mình cho người khác. Ngày 26/4/2023 chị X gặp L và hỏi việc có chuyển tiền từ tài khoản của chị X không thì L không thừa nhận nên chị X đã trình báo đến Công an xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thị L ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do

hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập đối với bị cáo Phạm Thị L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Bị cáo Phạm Thị L nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Phạm Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 9 giờ 25 phút ngày 25/4/2023, tại Công ty TNHH Giấy Athena Việt Nam có trụ sở tại thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện

Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Phạm Thị L mượn điện thoại di động của chị Phạm Thị X, sau đó lợi dụng sơ hở của chị X đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị X bằng hình thức đăng nhập vào ứng dụng “Sacombank Pay” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín trên máy điện thoại của chị X chuyển số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản của chị X sang tài khoản ngân hàng BIDV số 48810000599594 của chị Phạm Thị P để trả nợ cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Phạm Thị L là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lén lút chuyển số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của chị Phạm Thị X cho người khác mà không được sự đồng ý của chị X nhằm mục đích trả số nợ cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đối với bị cáo theo bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

“Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra tại Công ty TNHH Giấy Athena Việt Nam, nơi có rất nhiều công nhân đang lao động, làm ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự của công ty, gây bức xúc trong công nhân.

Bị cáo Phạm Thị L tuổi đời còn trẻ nhưng trong một phút suy nghĩ nông nổi đã dẫn đến con đường phạm tội. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là không lớn nhưng cũng cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ chịu sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nên khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

[5] Trong vụ án này, quá trình điều tra xác định chị Phạm Thị P không biết số tiền 3.000.000 đồng mà Phạm Thị L chuyển khoản trả nợ cho mình là do Lê phạm tội mà có. Do vậy, chị P không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị X đã nhận lại tài sản bị mất và không có ý kiến đề nghị về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, do đó về trách nhiệm dân sự Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[7] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Toàn

Trần Thị Mão

Phạm Thị Thu Minh